

Số: /SCT- KHTC

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2013

V/v bổ sung báo cáo đánh giá  
kết quả giữa nhiệm kỳ tình hình  
thực hiện Nghị quyết tỉnh Đảng  
bộ Đồng Nai lần thứ IX.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1504/SKHĐT-TH ngày 28/6/2013 về việc bổ sung báo cáo đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết IX Ban chấp hành Đảng Bộ tỉnh Đồng Nai. Sở Công Thương báo cáo bổ sung một số nội dung sau:

## **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Về tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu**

Ba năm qua (2011- 2013) do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế thế giới (lạm phát, suy giảm, nợ công), thị trường xuất khẩu thu hẹp, giá cả nhiều loại nguyên nhiên vật liệu trên thế giới tăng; trong nước giá xăng, dầu, gas cũng biến động liên tục theo giá thị trường, nhiều loại dịch vụ phí tăng trong khi giá bán sản phẩm và giá xuất khẩu tăng thấp, thậm chí còn giảm (cao su, hạt điều, gốm mỹ nghệ) đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, xuất khẩu của các doanh nghiệp. Sản xuất, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng nhưng tốc độ tăng đã chậm lại (tốc độ tăng năm sau thấp hơn so với năm trước). Thị trường xuất khẩu chủ yếu vẫn là những thị trường truyền thống. Kết quả cụ thể:

- Năm 2010, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 7.546 triệu USD, tăng 28,1% so cùng kỳ (*MTNQ 16-17%*). Kim ngạch nhập khẩu đạt 9.167 triệu USD, tăng 38,2% so cùng kỳ (nhập siêu 1.621 triệu USD, tỷ lệ 12,7%).

- Năm 2011, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 9.535 triệu USD, tăng 26,4% so cùng kỳ (*MTNQ 15-17%*). Kim ngạch nhập khẩu đạt 10.743 triệu USD, tăng 17,2% so cùng kỳ (nhập siêu 1.208 triệu USD, tỷ lệ 12,7%).

- Năm 2012 kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 10.489 triệu USD, tăng 10% so cùng kỳ (*MTNQ 16-17%*). Kim ngạch nhập khẩu đạt 10.466 triệu USD, giảm 2,6% so năm 2011 (xuất siêu 23 triệu USD, tỷ lệ 0,2%).

- Sáu tháng đầu năm 2013, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước đạt 5.328,4 triệu USD, tăng 3,5% so cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 5.457,6 triệu USD, tăng 5,6% so cùng kỳ (nhập siêu 129 triệu USD, tỷ lệ 2,4%).

- Dự kiến 3 trường hợp tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2013 như sau:

+ **Trường hợp 1:** Trong điều kiện thị trường được mở rộng, đơn hàng và giá xuất khẩu tăng nhiều so năm trước. Dự kiến KNXX năm 2013 của tỉnh đạt

11.800 triệu USD, tăng 12,5% so cùng kỳ. Tăng trưởng bình quân 2011- 2013 là 16,1%/năm, đạt MTNQ 5 năm 2011- 2015 đề ra (MTNQ 15-17%).

+ **Trường hợp 2:** Trong điều kiện về thị trường ổn định, ký thêm một số đơn hàng và giá xuất khẩu tăng nhẹ. Dự kiến KNXK năm 2013 của tỉnh đạt 11.464 triệu USD, tăng 9,3% so cùng kỳ. Tăng trưởng bình quân 2011- 2013 là 15%/năm, đạt MTNQ 5 năm 2011- 2015 đề ra (MTNQ 15-17%).

+ **Trường hợp 3:** Trong điều kiện không thuận lợi: thị trường thu hẹp, ít đơn hàng và giá xuất khẩu giảm. Dự kiến KNXK năm 2013 của tỉnh đạt 11.000 – 11.220 triệu USD, tăng 5 - 7% so cùng kỳ. Tăng trưởng bình quân 2011- 2013 là 13,4- 14,1%/năm, không đạt MTNQ 5 năm 2011- 2015 đề ra (MTNQ 15-17%).

Căn cứ theo tình hình thực tế hiện nay và khả năng của nền kinh tế, năng lực hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nhiều khả năng xảy ra trường hợp 3, tuy nhiên với nỗ lực phấn đấu của các cấp, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, những tín hiệu tích cực, lạc quan của nền kinh tế. Chọn trường hợp 2 làm mục tiêu phấn đấu: Dự kiến KNXK năm 2013 của tỉnh đạt 11.464 triệu USD, tăng 9,3% so cùng kỳ. Tăng trưởng bình quân 2011- 2013 là 15%/năm, đạt MTNQ 5 năm 2011- 2015 đề ra.

## **2. Về tỷ lệ hộ có điện trên địa bàn tỉnh**

Việc triển khai đầu tư mạng lưới điện nông thôn trong những năm qua đã đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần nâng dần tỉ lệ hộ có điện trên địa bàn tỉnh và khu vực nông thôn, cụ thể:

- Năm 2011: Hoàn tất đầu tư lưới điện hạ thế cho các xã đồng bào dân tộc và các xã anh hùng với 44/69 hạng mục của ngành điện đầu tư (32,22 km đường dây hạ thế, vốn hỗ trợ đầu tư 9,573 tỷ đồng và 93 hạng mục của các địa phương đầu tư (123,33 km đường dây hạ thế, vốn hỗ trợ đầu tư 18,7 tỷ đồng). Hoàn tất đầu tư theo kế hoạch điện khí hóa nông thôn năm 2008 (khối lượng điện trung thế nông thôn: 2 km trung thế 3 pha; 9,8 km trung thế 1 pha; lắp đặt 09 TBA (487,5KVA) và điện khí hóa năm 2010 (21 hạng mục với 26,38 km đường dây trung thế và 19 TBA (1.650 kVA). Năm 2012: hoàn tất đóng điện và đưa vào sử dụng 29/31 hạng mục. Hoàn thành đầu tư bổ sung theo kế hoạch điện nông thôn năm 2012 và đưa vào sử dụng (10,6 km đường dây trung thế 1 pha, 15 trạm biến áp với tổng dung lượng 825 kVA. Vốn đầu tư trên 3 tỷ đồng). Sáu tháng đầu năm 2013, Điện lực các địa phương thực hiện công tác đầu tư 32 hạng mục (41,3 km đường dây trung thế, 41 TBA với tổng dung lượng 2.807,5 kVA). Dự kiến nghiệm thu hoàn thành tháng 09/2013.

- Tỷ lệ số hộ có điện trên địa bàn toàn tỉnh tăng từ 99,06% (năm 2010) lên 99,29% cuối năm 2011 và lên 99,57% cuối năm 2012, khu vực nông thôn tăng tương ứng từ 99% (2011) lên 99,35% (2012). Sáu tháng đầu năm 2013, tỉ lệ hộ có điện toàn tỉnh ước đạt 99,59%, trong đó khu vực nông thôn ước đạt 99,39%. Ước đến cuối năm 2013, tỉ lệ hộ có điện toàn tỉnh ước đạt 99,67%, trong đó khu vực nông thôn ước đạt 99,5%. (MTNQ đạt 99%).

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Mục tiêu

Tiếp tục tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các Bộ ngành TW, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các sở ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời căn cứ vào Mục tiêu Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng Bộ tỉnh Đồng Nai lần IX; Nghị quyết số 188/2010/NQ-HĐND ngày 06/12/2010 của HĐND tỉnh khóa VII (kỳ họp 21) về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KTXH, QPAN 5 năm 2011- 2015 để nỗ lực vượt qua khó khăn, tìm giải pháp phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra của ngành công thương. Cụ thể:

- Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2011- 2015 từ 15-17%/năm. Trong đó:

+ Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2014 đạt 13.180 triệu USD, tăng 15% so năm 2013.

+ Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2015 đạt 15.160 triệu USD, tăng 15% so năm 2014

- Tỷ lệ hộ có điện trong vùng qui hoạch dân cư đến cuối năm 2015 đạt 99% (trong đó tỷ lệ hộ có điện năm sau cao hơn năm trước).

### 2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành (*tăng dần tỉ trọng những ngành có GTGT cao, ít ô nhiễm môi trường*) và chuyển dịch theo địa bàn huyện, TX Long Khánh, TP. Biên Hòa (*phát triển công nghiệp dệt may, giày dép, chế biến nông sản thực phẩm, chế biến gỗ tại những địa bàn Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ*).

- Nâng dần tỷ trọng ngành kinh tế dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Phát triển dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày cao của mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh. Tập trung phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao như: giáo dục, y tế, tài chính, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ, phân phối, cảng – kho bãi, giao thông vận tải. Đẩy mạnh phát triển các loại hình thương mại dịch vụ phục vụ công nhân (nhà ở, xe đưa rước), nông dân - nông nghiệp – nông thôn.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ngành Công Thương trên các lĩnh vực: Quản lý nhà nước, kiểm soát thị trường, xúc tiến thương mại, khuyến công.

### 3. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu tỉnh giải pháp thực hiện có hiệu quả 2 trong 8 chương trình phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh 2011- 2015:

- Chương trình chuyển dịch cơ cấu các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh như: *Xây dựng Quy chế phối hợp QLNN về thu hút đầu tư các ngành công nghiệp vào các KCN trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện đúng định hướng ngành nghề thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh. Tổ chức rà soát toàn bộ ngành nghề thu hút đầu tư vào từng khu công nghiệp ở các địa bàn. Tăng cường công tác*

*phối hợp trong quản lý cụm công nghiệp. Tạo điều kiện về mặt bằng sản xuất để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp tại các huyện Định Quán, Tân Phú, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Thống Nhất...*

- Chương trình phát triển các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh: *chú trọng phát triển hệ thống cửa hàng, chợ phục vụ cho mua sắm, tiêu thụ hàng nông sản của địa phương. Quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ: dịch vụ du lịch; dịch vụ phục vụ các khu công nghiệp; dịch vụ giao thông, vận tải; Dịch vụ thông tin truyền thông; Dịch vụ tài chính ngân hàng; Dịch vụ y tế. Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư bằng cách kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, có chính sách ưu tiên thu hút vốn cho các dự án phát triển thương mại- dịch vụ, đặc biệt là phát triển dịch vụ ở các khu, cụm công nghiệp.*

- Đẩy mạnh công tác dự báo, theo dõi diễn biến giá cả thị trường. Từng bước hoàn thiện các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành và tổ chức thống kê ngành công thương.

- Triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, đề án của ngành, cụ thể:

### **1. Về Công nghiệp**

- Tăng cường công tác nắm tình hình tại doanh nghiệp, kiến nghị tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc nhất là về cơ chế, chính sách, về thị trường, vốn nhằm giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển SXKD.

- Tiếp tục rà soát tình hình quy hoạch cụm công nghiệp (CCN) và triển khai đầu tư hạ tầng CCN trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo, kiến nghị loại bỏ những CCN chưa có chủ đầu tư hạ tầng và không có tính khả thi. Phối hợp UBND TP. Biên Hòa và các đơn vị liên quan, rà soát lại quy hoạch, sớm xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến CCN gốc Tân Hòa; xử lý các vướng mắc về di dời các doanh nghiệp vào CCN gồm Tân Hạnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến 2015, định hướng đến 2020 sau khi phê duyệt.

- Tiếp tục tham mưu UBND ban hành chỉ thị thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh hàng năm. Tăng cường kiểm tra, giám sát các đối tượng khách hàng tiêu thụ điện trọng điểm sử dụng nhiều điện như xi măng, sắt thép, hóa chất và các cơ quan HCSN chưa thực hiện tiết giảm.

- Tổng hợp danh mục lưới điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung trình UBND tỉnh xin chủ trương chỉ đạo.

- Triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngành Công Thương như: xây dựng Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường; đề án kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành công thương.

- Hoàn chỉnh xây dựng Quy hoạch phát triển ngành Rượu-Bia-Nước giải khát trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có xét đến năm 2025. Hoàn chỉnh xây dựng Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp cơ khí chế tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có xét đến năm 2025 trình phê duyệt và triển khai thực hiện.

## **2. Thương mại**

- Tham mưu UBND tỉnh rà soát, bổ sung Chương trình hành động số 43B-Ctr-TU của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa VIII về thúc đẩy kinh tế Đồng Nai phát triển nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 08/NQ/TW (khóa X).

- Tiếp tục nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh triển khai kế hoạch bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu theo hướng tăng số mặt hàng, số đơn vị tham gia bình ổn, ưu tiên đối với những đơn vị, hộ kinh doanh có uy tín tại các xã chưa có điểm bán.

- Chủ trì, phối hợp các huyện thành lập các Tổ an toàn thực phẩm tại các chợ và triển khai hoạt động kiểm tra, báo cáo theo chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp các phòng đơn vị liên quan rà soát và đề xuất hướng xử lý các nội dung bất cập trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện quy hoạch LPG của ngành.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn vào các chợ theo chỉ đạo của tỉnh.

- Phối hợp Câu lạc bộ các nhà xuất nhập khẩu, Cục Hải Quan và Sở Giao thông làm việc với Cảng Đồng Nai để kết nối giúp giảm chi phí vận chuyển cho các doanh nghiệp xuất khẩu ở Đồng Nai.

- Tổng hợp việc thống kê, rà soát và đánh giá hiện trạng hệ thống chợ trên địa bàn. Lập kế hoạch xây dựng mô hình chợ văn minh, văn hóa giai đoạn 2013-2015 báo cáo UBND tỉnh. Tiếp tục theo dõi công việc triển khai xây dựng mô hình chợ văn minh - văn hóa, mô hình chợ nổi Nhơn Trạch tại 4 địa phương.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai, minh bạch giá cả hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu theo công văn số 3099/UBND-KT ngày 24/4/2013 của UBND tỉnh.

- Công bố Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xăng dầu năm 2012. Tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh Đề án lập Bản đồ mạng lưới các điểm phân phối trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hoàn chỉnh xây dựng Quy hoạch phát triển ngành thương mại, mạng lưới chợ, hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ và triển khai thực hiện.

## **3. Cải cách hành chính**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục cấp phép, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra sau cấp phép; rà soát kiến nghị bãi bỏ hoặc thay thế các cơ chế chính sách không còn phù hợp thực tế để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp SXKD; công bố công khai các qui hoạch, chương trình, đề án của ngành và lộ trình triển khai thực hiện đến các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

- Tham mưu ban hành quy trình giải quyết hồ sơ bổ sung quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Hoàn chỉnh thủ tục ISO cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và triển khai quy định sử dụng và vận hành phần mềm đăng ký cấp phép qua mạng. Hoàn chỉnh nâng cấp và đưa website mới vào hoạt động.

#### **4. Thanh tra**

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tăng cường quản lý hành lang an toàn điện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về sử dụng điện tại các địa phương; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về sử dụng điện tiết kiệm tại các doanh nghiệp sản xuất, cơ quan hành chính sự nghiệp. Kiểm tra việc cấp định mức điện và giá bán điện của các hộ kinh doanh nhà trọ cho công nhân, học sinh thuê; công tác hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp.

#### **5. Kiểm tra thị trường**

Quan tâm chỉ đạo kiểm tra, xử lý những vấn đề liên quan đến ngành gây đang được dư luận quan tâm như: vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý giá tại các chợ loại 1, loại 2; chống hàng giả, hàng kém chất lượng; tăng cường thông tin tuyên truyền trên báo, đài và công khai các địa chỉ vi phạm.

#### **6. Xúc tiến thương mại**

Quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động chương trình xúc tiến thương mại. Chú trọng đến thành phần doanh nghiệp tham gia, theo dõi các biên bản ghi nhớ, các hợp đồng kinh tế được ký kết của các doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động xúc tiến, nghiên cứu mở rộng thị trường mới).

#### **7. Khuyến công**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các lớp đào tạo nghề từ nguồn kinh phí khuyến công tổ chức tại các địa phương huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và tăng cường công tác giám sát việc tổ chức thực hiện ở địa phương; nhân rộng các điển hình trong công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu và xét tặng danh hiệu nghề nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương hàng năm)

Trên đây là báo cáo bổ sung kết quả 2 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết IX Ban chấp hành Đảng Bộ tỉnh của Sở Công Thương Đồng Nai.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

Tuan\KQ2,5nam(Bsung).doc

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Quan**